

Biểu số 04. Diện tích cần chuyển mục đích sử dụng đất trong kỳ Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất

(Kèm theo Quyết định số 239 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính										
				Xã Đắk Long	Xã Đắk Pxi	Xã Đắk Hring	Xã Đắk Mar	Xã Đắk Ngok	Xã Đắk Ui	Xã Đắk La	Xã Hà Môn	Xã Ngok Wang	Xã Ngok Réo	TT Đắk Hà
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+...	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Chuyển đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp	NNP/PNN	1.163,7	67,1	265,6	41,7	60,4	32,9	49,6	141,4	88,8	213,7	64,0	138,6
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	25,6					2,1		2,0		4,1	1,4	16,0
1.2	Đất trồng cây hằng năm khác	HNK/PNN	91,0	2,5	21,5	1,0	0,0	0,0	8,5	10,0		35,4	12,0	
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	667,9	18,3	31,9	38,6	40,9	26,8	16,5	129,4	88,8	132,0	22,2	122,6
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH/PNN	133,6		125,6		1,0	3,0	3,0				1,0	
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD/PNN	15,5				15,5							
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX/PNN	228,5	46,2	86,6	2,1	3,0	1,0	21,6			40,5	27,5	
-	Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên	RSN/PNN	199,9	20,3	84,7	2,0	3,0	1,0	21,1			40,5	27,4	
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN	1,6									1,6		
1.8	Đất chăn nuôi tập trung	CNT/PNN												
1.9	Đất làm muối	LMU/PNN												
1.10	Đất nông nghiệp khác	NKH/PNN												
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp		1.282,8	1,6	222,9	46,0	101,1	121,0	510,4	68,9		75,5	79,5	56,0

[illegible]

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính										
				Xã Đăk Long	Xã Đăk Pxi	Xã Đăk Hring	Xã Đăk Mar	Xã Đăk Ngọk	Xã Đăk Ui	Xã Đăk La	Xã Hà Mòn	Xã Ngọk Wang	Xã Ngọk Réo	TT Đăk Hà
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+...	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
4.5	Chuyển đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải đất thương mại, dịch vụ sang đất thương mại, dịch vụ	MHTTMD	0,7			0,1				0,6				

